

# Một số giải pháp phát triển ngành nông nghiệp tỉnh Nghệ An

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO\*

Trong những năm qua, ngành nông nghiệp Nghệ An đã đạt được tốc độ tăng trưởng khá cao so với các địa phương khác và ổn định. Cùng với việc xây dựng kết cấu hạ tầng khu vực nông thôn, vấn đề đầu tư phát triển nền nông nghiệp công nghệ cao gắn với việc hình thành chuỗi liên kết, nâng cao giá trị sản phẩm đã được lãnh đạo Tỉnh và các cấp, các ngành chú trọng thực hiện, bước đầu đã hình thành được một số vùng sản xuất hàng hóa gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm... Tuy vậy, hoạt động sản xuất nông nghiệp Nghệ An cũng không tránh khỏi những tồn tại, hạn chế, cần có những giải pháp đồng bộ để tháo gỡ.

## THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN NGÀNH NÔNG NGHIỆP TỈNH NGHỆ AN

### *Những kết quả đạt được*

Những năm gần đây, ngành nông nghiệp tỉnh Nghệ An luôn được quan tâm phát triển, thông qua hàng loạt các văn bản, chính sách như: Quyết định số 6593/QĐ-UBND, ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt "Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp"; Quyết định số 2164/QĐ-UBND, ngày 17/05/2016 của UBND tỉnh Nghệ An về việc thành lập Ban Chỉ đạo về cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; Quyết định số 3396/QĐ-UBND, ngày 06/08/2015 của UBND Tỉnh về phê duyệt quy hoạch phát triển sản xuất ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND, ngày 30/03/2018 ban hành quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An...

Trên cơ sở đó, tỉnh Nghệ An đã thực hiện công tác quy hoạch sản xuất ngành nông nghiệp, từ khâu đề xuất định hướng quy hoạch đến quá trình quản lý, hướng dẫn tổ chức triển khai các quy hoạch. Đến nay, ngành nông nghiệp tỉnh nhà đã cơ bản hoàn thành việc rà soát, điều

chỉnh quy hoạch phát triển các loại cây, con chủ yếu phù hợp với lợi thế của từng địa phương để xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện.

Tỉnh cũng không ngừng khuyến khích người dân tích tụ ruộng đất, thuê đất để xây dựng các trang trại sản xuất hàng hóa tập trung tăng quy mô, từ đó mở rộng việc hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất, góp phần tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, nâng giá trị trên đơn vị diện tích. Nhờ đó, trên địa bàn Nghệ An đã hình thành được nhiều vùng nguyên liệu tập trung cho chế biến và xuất khẩu, như: vùng cao su, mía nguyên liệu ở các huyện Nghĩa Đàn, Tân Kỳ, Quỳnh Hợp, Anh Sơn; vùng nguyên liệu chè tại các huyện Thanh Chương, Anh Sơn, Con Cuông, Kỳ Sơn, Tương Dương; vùng cây ăn quả có múi tại các huyện: Quỳnh Hợp, Con Cuông, Nghĩa Đàn...; vùng sản xuất chế biến thủy sản, vùng lạc tại các huyện: Quỳnh Lưu, Diễn Châu, Nghi Lộc...

Không chỉ chú trọng vào phát triển các loại cây, con chủ lực, hình thành các vùng nguyên liệu để phục vụ cho các nhà máy chế biến, Tỉnh còn đặc biệt chú trọng phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng thủy lợi để phục vụ công tác tưới, tiêu nhằm tăng khả năng ứng phó với bất lợi của thời tiết, đặc biệt đối với địa phương phải chịu nhiều thiệt hại về thiên tai như Nghệ An. "Đề án xây dựng cơ sở hạ tầng trọng yếu trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2020 thuộc lĩnh vực thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu" đã được phê duyệt và triển khai, trong đó xác định các mục tiêu cụ thể về cấp nước tưới và sinh hoạt, tiêu úng, phòng chống lũ được ưu tiên hàng đầu.

\*ThS., Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

Ngành nông nghiệp Nghệ An cũng đã triển khai nhiều dự án thủy lợi lớn, như: hồ chứa nước Bản Mộng với tổng mức đầu tư 4.455 tỷ đồng; dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống thủy lợi Bắc Nghệ An với tổng mức đầu tư 5.205 tỷ đồng; tiểu dự án nâng cấp hệ thống thủy lợi sông Hoàng Mai... cùng nhiều dự án nâng cấp đê sông, đê biển, như: đê Bãi Ngang, đê Nghi Yên... (Uyên Uyên - Thanh Tâm, 2019).

Nhằm giải quyết đầu ra và tạo giá trị gia tăng cho nông sản, công nghiệp chế biến đã được quan tâm và có những bước phát triển khá mạnh. Đến năm 2019, trên địa bàn Tỉnh có nhiều dự án đầu tư về nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch có giá trị kinh tế cao và phát triển bền vững, gồm: Dự án Liên kết sản xuất thức ăn xanh cho chăn nuôi bò sữa ở Thái Hoà, Nghĩa Đàn của Công ty Cổ phần Thực phẩm Sữa TH và Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam Vinamilk; liên kết sản xuất mía nguyên liệu cho chế biến đường của 3 nhà máy đường; liên kết sản xuất nguyên liệu 3 nhà máy chế biến tinh bột sắn; liên kết sản xuất nguyên liệu cho 2 nhà máy chế biến hoa quả; liên kết sản xuất chè, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cam với thương hiệu "Cam Vinh" ..

Nhờ đó, năm 2019, mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức, nhưng các chỉ tiêu về nông nghiệp của tỉnh Nghệ An cơ bản đều hoàn thành vượt mức kế hoạch giao, góp phần quan trọng thúc đẩy tăng trưởng và thực hiện thành công các nhiệm vụ kế hoạch của Tỉnh, đảm bảo an sinh xã hội và nâng cao đời sống dân cư nông thôn. Theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Nghệ An (2020), tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông nghiệp năm 2019 ước đạt 4,97%. Cơ cấu kinh tế nội ngành tiếp tục chuyển dịch đúng hướng. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ được chuyển đổi mạnh, nâng cao giá trị gia tăng, bền vững theo định hướng cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Tổng sản lượng lương thực cây có hạt đạt trên 1,2 triệu tấn.

Năm 2019, mặc dù dịch tả lợn châu Phi gây hại, nhưng chăn nuôi vẫn phát triển khá, tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 237 nghìn tấn. Sản xuất lâm nghiệp tiếp tục chuyển biến mạnh về chất. Sản xuất thủy sản tăng trưởng mạnh, tổng sản lượng đạt 220.000 tấn. Đến năm 2019, tổng mức đầu tư các dự án thuộc ngành đạt trên 22.369 tỷ đồng.

#### **Những hạn chế, vướng mắc**

Mặc dù nông nghiệp tỉnh Nghệ An đã đạt được nhiều kết quả, nhưng về cơ bản vẫn còn những tồn tại, hạn chế. Cụ thể như sau:

*Một là*, nông nghiệp tuy tăng trưởng khá, nhưng thiếu bền vững, chưa khai thác và phát huy tối tiềm năng, lợi thế của Tỉnh. Cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn chuyển dịch chậm, trồng trọt vẫn còn chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu chung. Kết cấu kinh tế nông thôn vẫn chủ yếu là thuần nông (Nguyễn Ngọc Hùng, 2018).

Nhìn tổng thể, sản xuất nông nghiệp Nghệ An vẫn nặng về phát triển theo chiều rộng (quảng canh), dựa vào khai thác tài nguyên thiên nhiên, nhất là khai

hoang để tăng diện tích đất canh tác, thâm dụng nước tưới để tăng vụ và chi phí đầu vào cao, hàm lượng công nghệ trong sản phẩm còn thấp. Sản xuất nông nghiệp chủ yếu dựa vào phương pháp truyền thống với công cụ thủ công, năng suất thấp. Hiện tại, năng suất lao động ngành nông nghiệp thấp hơn nhiều so với ngành công nghiệp và dịch vụ.

*Hai là*, quan hệ sản xuất chậm đổi mới, các hình thức tổ chức sản xuất chưa đạt hiệu quả cao. Kinh tế hợp tác phát triển rất chậm, chưa đáp ứng yêu cầu trong hỗ trợ hoạt động sản xuất của nông hộ và vai trò liên kết trong tổ chức sản xuất của hộ với các chuỗi sản phẩm và giá trị nông sản, sản xuất các doanh nghiệp và chế biến... Quy mô của các hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác còn nhỏ; trình độ, năng lực quản lý của nhiều cán bộ hợp tác xã còn yếu; chất lượng, hiệu quả hoạt động của nhiều hợp tác xã, tổ hợp tác thấp; chưa bảo đảm các nguyên tắc của Luật Hợp tác xã (năm 2012).

Kinh tế trang trại tuy tăng nhanh về số lượng, nhưng quy mô mỗi trang trại vẫn còn nhỏ và chiếm một tỷ lệ thấp trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, cũng như kinh tế nông thôn. Các hình thức liên kết trong sản xuất tinh hiệu quả chưa cao và còn nhiều hạn chế. Mối liên kết giữa Nhà nước, nhà khoa học, đặc biệt là giữa doanh nghiệp với nông dân, nông nghiệp, nông thôn chưa chặt chẽ, thiếu ổn định và kém hiệu quả.

*Ba là*, việc ứng dụng công nghệ cao mới chỉ được thực hiện ở từng khâu của quá trình sản xuất, mà chưa có nhiều sản phẩm công nghệ cao theo chuỗi giá trị, nên hiệu quả chưa được như mong muốn và thiếu tính bền vững. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, tự động hóa, công nghệ sinh học, các quy trình canh tác tiên tiến (ICM, IPM, ISO)... để sản xuất ra các nông sản chất lượng vẫn chưa mạnh mẽ. Sản xuất nông sản theo tiêu chuẩn sạch, an toàn (GAP) được chú trọng, nhưng việc duy trì gặp nhiều khó khăn (giá cả một số nông sản sản xuất theo GAP và không theo GAP chưa có sự chênh lệch rõ rệt).

*Bốn là*, chưa hình thành thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thuận lợi, chưa tạo động lực mạnh mẽ để phát triển kinh tế nội chung và phát triển nông nghiệp nội địa. Mặt khác, giá cả vật tư nông nghiệp đã tăng cơ bản cao,

trong khi giá bán nông sản lại có xu hướng giảm, ảnh hưởng đến việc đầu tư mở rộng sản xuất, thu nhập và đời sống của dân cư. Hiện nay, dù đa dạng về sản phẩm, nhưng năng lực cạnh tranh của các nông sản của Nghệ An trên thị trường chưa cao, đa số các loại nông sản ở dạng thô hoặc sơ chế nên giá trị gia tăng thấp, chưa tạo dựng được các thương hiệu mạnh trên thị trường quốc tế. Kim ngạch xuất khẩu bình quân theo đầu người đạt thấp so với mức bình quân chung của cả nước. Kim ngạch một số sản phẩm xuất khẩu truyền thống trước đây của các doanh nghiệp Nghệ An, như: lạc nhân, thủy hải sản, súc sản chế biến... ngày càng giảm. Tỉnh chưa có mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực, chưa tạo ra được chùm hoặc các chuỗi nông sản có giá trị gia tăng cao. Công tác xây dựng thương hiệu sản phẩm mới tập trung ở một số doanh nghiệp lớn.

**Năm là,** nguồn lao động nông nghiệp Nghệ An tuy dồi dào, nhưng chất lượng còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu ở trình độ cao đối với cả đội ngũ quản lý và lao động trực tiếp. Nguyên nhân chủ yếu là do hệ thống đào tạo của Nghệ An còn nhiều bất cập, đặc biệt là đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Hơn nữa, nhu cầu tư vấn của những người làm nông nghiệp đối với việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ sản xuất chưa thành vấn đề cấp thiết. Một trong những nguyên nhân là do thu nhập từ nông nghiệp còn thấp, trong khi lao động đang tìm thấy cơ hội việc làm khác tốt hơn từ công nghiệp, dịch vụ và xuất khẩu lao động.

**Sáu là,** hệ thống cơ sở vật chất để chế biến và bảo quản nông sản của Nghệ An còn sơ sài và tạm bợ, số nhà xưởng kiên cố chỉ chiếm khoảng 30%. Hầu hết các doanh nghiệp vẫn áp dụng các công nghệ cũ, tỷ lệ cơ giới hóa chỉ chiếm trên 10%, số còn lại là sử dụng các trang thiết bị thủ công bán cơ giới, có ít doanh nghiệp áp dụng công nghệ tự động hoá (Nguyễn Thị Hải Yến, 2018). Các yếu tố hạ tầng khác như: hệ thống giao thông nội đồng còn nhỏ hẹp, xuống cấp, chưa được đầu tư nâng cấp, sửa chữa và xây mới; hệ thống thủy lợi đáp ứng việc tưới tiêu còn hạn chế; hệ thống lưới điện xây dựng đã lâu, khả năng chịu tải kém. Bên cạnh đó, những yếu kém trong hệ thống dịch vụ, như: cung ứng vật tư, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ ngân hàng... cũng là

lực cản đối với việc phát triển các vùng chuyên canh nông nghiệp của Tỉnh.

## MỘT SỐ GIẢI PHÁP

Để khắc phục những hạn chế trên, thời gian tới, theo nghiên cứu của tác giả, ngành nông nghiệp tỉnh Nghệ An cần chú trọng triển khai các giải pháp sau:

**Thứ nhất,** nghiên cứu, ứng dụng rộng rãi các quy trình, kỹ thuật tiên tiến, đẩy mạnh đưa cơ giới hoá vào sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản; ứng dụng quy trình cơ giới hoá đồng bộ (từ khâu làm đất, gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch, chế biến), quy trình thâm canh lúa, ngô, lạc từ giống, đầu tư thâm canh; ứng dụng công nghệ cao vào phát triển các vùng sản xuất tập trung các sản phẩm có lợi thế của Tỉnh; mở rộng diện tích cao su, chè gần vùng nguyên liệu với công nghệ chế biến mía nguyên liệu; sản xuất chế biến an toàn theo chuỗi giá trị, quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP); triển khai các mô hình tưới tiết kiệm, tưới cho cây công nghiệp nếu có điều kiện.

Phát triển các trang trại chăn nuôi bò sữa quy mô công nghiệp, từng bước mở rộng chăn nuôi bò hộ gia đình theo mô hình liên kết với các doanh nghiệp thu mua chế biến sữa.

Tập trung hướng dẫn, khuyến khích mở rộng diện tích rừng sản xuất theo tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững (FSC), hướng tới việc cấp chứng chỉ FSC cho rừng kinh tế của Tỉnh, phát triển được liên kết với bảo vệ rừng bền vững.

**Thứ hai,** đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại để nâng cao năng lực và chất lượng chế biến nông, lâm, thủy sản.

Tỉnh cần ưu tiên đầu tư phát triển công nghệ chế biến, đổi mới công nghệ, thiết bị tiên tiến, hiện đại. Gắn sản xuất với công nghệ chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị để nâng cao giá trị gia tăng đối với các sản phẩm có lợi thế của Tỉnh, như: cao su, chè, mía, lạc, lúa gạo; các sản phẩm chăn nuôi, chăn nuôi bò sữa; thủy sản, lâm nghiệp, được liệt.

Nghệ An cần tập trung nguồn lực cho nghiên cứu khoa học và xây dựng mạng lưới chuyên gia khoa học, kỹ thuật, trước hết là đổi mới phương thức hoạt động khoa học trên cơ sở gắn với sản xuất và thực hiện tốt liên kết các nhà (nhà khoa học, nhà nông và nhà doanh nghiệp...). Cơ chế quản lý khoa học, công nghệ phải động viên được các nhà khoa học và doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất. Thúc đẩy sự tham gia của các doanh nghiệp tư nhân vào các hoạt động khoa học, công nghệ gắn với đào tạo nâng cao kiến thức và hỗ trợ nông dân tiếp cận các dịch vụ về ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác chuyển giao, tạo ra sự chuyển biến trên diện rộng.

**Thứ ba,** tiếp tục đổi mới tổ chức sản xuất trong các vùng sản xuất nguyên liệu chế biến theo chuỗi sản phẩm và chuỗi giá trị, trên cơ sở phát triển liên kết.

liên doanh với doanh nghiệp chế biến theo hướng hình thành và phát triển các chuỗi giá trị gia tăng cao và bền vững.

Liên kết gắn các hộ sản xuất trong vùng với các doanh nghiệp theo chuỗi sản phẩm nông - công nghiệp với các mô hình liên kết đầu tư sản xuất - thu mua - chế biến - tiêu thụ thực hiện phương châm cùng chia sẻ trách nhiệm, rủi ro và lợi ích; các hình thức sản xuất theo hợp đồng đối với các hộ nông dân với các doanh nghiệp.

*Thứ tư*, đổi mới phát triển kinh tế hợp tác và hợp tác xã. Khuyến khích hỗ trợ và tạo điều kiện phát triển kinh tế hợp tác trên cơ sở liên kết, liên minh giữa các hộ, các trang trại bằng nhiều hình thức, nhiều cấp độ để nâng cao hiệu quả kinh tế. Đổi mới và phát triển hệ thống quản lý và hệ thống tổ chức sản xuất, kinh doanh trong nông nghiệp; tăng cường sự liên kết, tham gia của các tổ chức xã hội (Hội Nông dân, hiệp hội ngành hàng...). Thực hiện chuyển đổi hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã (năm 2012), phát triển loại hình hợp tác xã làm dịch vụ sản xuất; làm tốt dịch vụ đầu vào, đầu ra cho nông dân; tổ chức thực hiện tốt kế hoạch sản xuất, dịch vụ về thủy lợi, bảo vệ thực vật, thú y... hướng dẫn nông dân ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, liên kết với các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế để cung ứng vật tư và thu mua, chế biến, tiêu thụ nông sản cho nông dân.

*Thứ năm*, khuyến khích các thành phần kinh tế khác trong nông nghiệp phát triển. Phát triển các loại hình kinh tế hợp tác, hoạt động sản xuất gắn với cung ứng dịch vụ nông nghiệp tổng hợp theo chuỗi giá trị sản phẩm, từ cung cấp dịch vụ đầu vào đến chế biến và phát triển thị trường, hỗ trợ tín dụng nội bộ cho các thành viên.

Khuyến khích kinh tế tư nhân trong nước, các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào sản xuất, kinh

doanh nông nghiệp tại Nghệ An. Đây là lực lượng quan trọng có khả năng tạo nhiều việc làm, thu hút lao động, tăng năng lực chế biến, tiêu thụ nông sản, dịch vụ kỹ thuật... cho phát triển kinh tế - xã hội.

*Thứ sáu*, quan tâm đầu tư xây dựng và cải tạo nâng cấp các tuyến đường giao thông trong các vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất, vận chuyển nguyên liệu về các nhà máy chế biến. Phát triển hệ thống thủy lợi tưới tiêu chủ động cho vùng màu; khuyến khích tưới cho cây công nghiệp, cây ăn quả tập trung nếu có điều kiện. Tiếp tục xây dựng hệ thống vườn ươm sản xuất cây giống, con giống, đảm bảo đủ số lượng, chất lượng các loài cây, con.

*Thứ bảy*, nâng cao năng lực và trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý điều hành, gắn với đào tạo cán bộ chuyên môn, như: khuyến nông, bảo vệ thực vật... để có thể tiếp cận và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho nông dân. Hàng năm, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho người nông dân theo từng vùng, từng địa bàn, từng lĩnh vực sản xuất thông qua chương trình khuyến nông, khuyến lâm, tập huấn; trang bị cho người dân kiến thức liên kết, hợp tác trong sản xuất và đào tạo kỹ thuật.

Ngoài ra, tỉnh Nghệ An cần tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách đào tạo nâng cao cho con em nông dân, đào tạo cán bộ chuyên sâu cho lĩnh vực phát triển nông nghiệp - nông thôn - nông dân. □

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. UBND tỉnh Nghệ An (2013). *Quyết định số 6593/QĐ-UBND, ngày 31/12/2013 phê duyệt "Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp"*
2. UBND tỉnh Nghệ An (2018). *Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND, ngày 30/03/2018 ban hành quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An*
3. UBND tỉnh Nghệ An (2018). *Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nghệ An năm 2017 và định hướng năm 2018*
4. Cục Thống kê tỉnh Nghệ An (2018). *Niên giám Thống kê năm 2017*. Nxb Thống kê
5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Nghệ An (2020). *Báo cáo tại Hội nghị tổng kết năm 2019, triển khai hoạt động năm 2020 của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*
6. Nguyễn Thị Hải Yến (2018). *Phát triển nông nghiệp Nghệ An theo hướng hiện đại trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế*, Luận án tiến sĩ kinh tế, Học viện Khoa học Xã hội
7. Nguyễn Ngọc Hùng (2018). *Một số giải pháp phát triển bền vững ngành nông nghiệp tỉnh Nghệ An*, truy cập từ <http://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/mot-so-giai-phap-phat-trien-ben-vung-nganh-nong-nghiep-tinh-nghe-an-301451.html>
8. Uyên Uyên - Thanh Tâm (2019). *Nghệ An: Phát triển nông nghiệp theo hướng hình thành các chuỗi giá trị, tạo sự liên kết vùng*, truy cập từ <https://baoxaydung.com.vn/nghe-an-phoi-trien-nong-nghiep-theo-huong-hinh-thanh-cac-chuoi-gia-tri-tao-su-lien-ket-vung-257926.html>